

CÁC MÔ HÌNH PHÂN BỐ ƯU TIÊN TRONG CHI PHÍ CÔNG CỘNG CỦA CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ TÌNH HÌNH Ở TIỂU VÙNG SÔNG MÊKÔNG

• PGS.TS. NGUYỄN TIẾN DAT

1. Mở đầu

Một vấn đề đang được nhiều nước quan tâm là mức độ ưu tiên trong chi phí công cộng của các nước được phân bố như thế nào cho ba lĩnh vực rất quan trọng của xã hội, đó là: giáo dục, y tế và quân sự. Dựa vào các số liệu của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc về vấn đề này mấy năm gần đây¹, bài này thử phân loại các nước trên thế giới theo các nhóm và loại mô hình phân bố ưu tiên chi phí công cộng cho ba lĩnh vực kể trên. Phần cuối của bài này phân loại các nhóm và loại mô hình trên thế giới, cuối cùng nêu tình hình ở sáu nước ở Tiểu vùng sông Mêkông, trong đó có Việt Nam chúng ta.

2. Mô hình ưu tiên trong chi phí công cộng của các nước trên thế giới

Trong Báo cáo Phát triển Con người 2006 và 2007/2008 của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc có cung cấp các số liệu về nhiều mặt của 177 nước trên thế giới, trong đó 150 nước có tương đối đủ số liệu để xác định được mức độ ưu tiên trong chi phí công cộng của ba lĩnh vực giáo dục (G), y tế (Y) và quân sự (Q). Trong số 150 nước đó, 63 nước có chỉ số phát triển con người thuộc loại cao ($HDI = 0,880 \rightarrow 0,968$); 67 nước có chỉ số phát triển con người thuộc loại trung bình ($HDI = 0,502 \rightarrow 0,798$) và 20 nước có chỉ số phát triển con người thuộc loại thấp ($HDI = 0,336 \rightarrow 0,499$).

Căn cứ vào các số liệu về chi phí công cộng của các nước cho ba lĩnh vực trên, tuy chưa hoàn toàn đầy đủ, nhưng có thể phân loại ra 3 nhóm và 6 mô hình của các nước có sự ưu tiên khác nhau cho các lĩnh vực như sau:

Nhóm Y với y tế là ưu tiên hàng đầu gồm 48 nước. Nhóm này gồm 2 mô hình: Mô hình thứ nhất YQG coi giáo dục là ưu tiên thứ hai, gồm 47

nước, trong đó 37 nước thuộc loại chỉ số phát triển con người cao, 6 nước thuộc loại chỉ số phát triển con người trung bình và 4 nước thuộc loại chỉ số phát triển con người thấp. Mô hình thứ hai YQG coi quân sự là ưu tiên thứ hai, chỉ có 1 nước thuộc loại chỉ số phát triển con người thấp và không có nước nào thuộc loại chỉ số phát triển con người cao và trung bình.

Nhóm G với giáo dục là ưu tiên hàng đầu gồm 79 nước. Nhóm này gồm 2 mô hình: Mô hình thứ nhất GYQ coi y tế là ưu tiên thứ hai, gồm 55 nước, trong đó 15 nước thuộc loại chỉ số phát triển con người cao, 31 nước thuộc loại chỉ số phát triển con người trung bình và 9 nước thuộc loại chỉ số phát triển con người thấp. Mô hình thứ hai GQY coi quân sự là ưu tiên thứ hai, gồm 24 nước, trong đó 2 nước thuộc loại chỉ số phát triển con người cao, 22 nước thuộc loại chỉ số phát triển con người trung bình và 2 nước thuộc loại chỉ số phát triển con người thấp.

Nhóm Q với quân sự là ưu tiên hàng đầu gồm 23 nước. Nhóm này gồm 2 mô hình: Mô hình thứ nhất QGY coi giáo dục là ưu tiên thứ hai, gồm 19 nước, trong đó 8 nước thuộc loại chỉ số phát triển con người cao, 7 nước thuộc loại chỉ số phát triển con người trung bình và 4 nước thuộc loại chỉ số phát triển con người thấp. Mô hình thứ hai QYG coi y tế là ưu tiên thứ hai, gồm 4 nước, trong đó 1 nước thuộc loại chỉ số phát triển con người cao, 3 nước thuộc loại chỉ số phát triển con người trung bình và không nước nào thuộc loại chỉ số phát triển con người thấp.

Các số liệu về số nước thuộc các nhóm và mô hình khác nhau của 150 nước trên thế giới được tóm tắt trong Bảng 1.

Để có thể dễ rút ra các nhận định so sánh giữa các nhóm và mô hình của các nước trong

¹ Human Development Report 2006, 2007/2008, UNDP, New York, 2006/2007.

Bảng 1. Số nước của các nhóm và mô hình ưu tiên khác nhau về sự phân bố chi phí công cộng cho ba lĩnh vực y tế (Y), giáo dục (G) và quân sự (Q) ở 150 nước trên thế giới

Nhóm và mô hình ưu tiên		HDI cao		HDI trung bình		HDI thấp		HDI chung	
		Số nước	Stt trung bình của HDI	Số nước	Stt trung bình của HDI	Số nước	Stt trung bình của HDI	Số nước	Stt trung bình của HDI
Y	YGQ	37	29	6	95	4	121	47	53
	YQG	0	-	0	-	1	165	1	165
G	GYQ	15	38	31	95	9	171	55	83
	GQY	2	48	20	123	2	170	24	120
Q	QGY	8	43	7	108	4	161	19	94
	QYG	1	39	3	95	0	0	4	81
Tổng cộng		63	34	67	123	20	159	150	84

vấn đề này, Bảng 1 còn cung cấp số thứ tự (Stt) xếp hạng trung bình của chỉ số phát triển con người HDI đối với các nước trong các nhóm và mô hình cũng như đối với các nhóm lớn có chỉ số phát triển con người cao, trung bình và thấp.

3. Tình hình ưu tiên trong chi phí công cộng của các nước Tiểu vùng sông Mêkông

Một số người hiện nay còn đang giữ quan niệm lỗi thời về mục đích của môn Giáo dục so sánh, tập trung vào việc nghiên cứu giáo dục nước ngoài để nâng cao hiểu biết. Mục đích đầu tiên và quan trọng được khẳng định hiện nay của môn Giáo dục so sánh trong khoa học giáo dục là hiểu biết tốt hơn giáo dục nơi mình. Chúng ta mong muốn hiểu biết thành tựu giáo dục ở nơi mình so với nơi khác để tiếp tục phát huy các điểm mạnh hơn và khắc phục các điểm yếu hơn, vì thế bài viết này thông qua các số liệu liên quan đến giáo dục mà Chương trình Phát triển Liên hợp quốc UNDP mới công bố sẽ so sánh vấn đề phân bố ưu tiên của chi phí công cộng tính theo % GDP ở các nước Tiểu vùng sông Mêkông, trong đó có nước ta.

Bảng 2 xếp các nước trong khu vực theo thứ tự trị số và thứ hạng của chỉ số phát triển con người, tiếp theo là tên mô hình và trị số % GDP phân bố cho ba lĩnh vực y tế, giáo dục và quân sự với số liệu mới nhất có được năm 2004 và 2005. Để có thể suy đoán được xu thế, đành phải lấy thêm số liệu cũ từ năm 1990-1991.

Một trở ngại trong việc so sánh này là thiếu số liệu. So sánh riêng sự đầy đủ số liệu về mặt này đã công bố, trong 8 cột của Bảng 2 Thái Lan

có đủ cả, Trung Quốc và Campuchia chỉ thiếu 1, Lào thiếu 3, còn Việt Nam và Myanmar thiếu 4, trong đó 3 là số liệu mới. Vì thế phải đánh dấu hỏi ở sự khẳng định mô hình, tuy nhiên có thể suy đoán gần đúng xu thế, nếu dựa thêm vào số liệu cũ.

Bảng 2 cho thấy trong 3 nhóm và 6 mô hình phân bố trên thế giới, các nước Tiểu vùng sông Mêkông thuộc về 2 nhóm là ưu tiên hàng đầu cho giáo dục (3 nước), trong đó Thái Lan thuộc mô hình GYQ, Campuchia và Lào thuộc mô hình GQY; còn ưu tiên hàng đầu cho quân sự (3 nước), tất cả đều theo mô hình QGY, trong đó Trung Quốc đã khẳng định được mô hình, còn Việt Nam và Myanmar thì còn có phần nghi ngờ vì số liệu vênh nhau về thời gian, nhưng nói chung các số liệu này ít khi tăng đột biến, cho nên xu hướng phần lớn sẽ là như vậy. Nếu tìm thêm được số liệu mới chính xác thì có thể xoá bỏ được điều nghi ngờ kể trên.

4. Vài suy nghĩ sau khi so sánh mô hình phân bố chi phí công cộng của các nước

Các nước trên thế giới đều khẳng định vị trí của giáo dục trong sự phát triển đất nước mình. Từ thế kỷ XIX, Michelet, một trong các nhà sử học nổi tiếng nhất của Pháp, đã phát biểu về tầm quan trọng trong nhiệm vụ phát triển giáo dục của chính phủ qua mấy câu hỏi đáp dí dỏm sau đây: "Nhiệm vụ đầu tiên của chính phủ là gì? Giáo dục! Nhiệm vụ thứ hai? Giáo dục! Nhiệm vụ thứ ba? Giáo dục!" Nhà nước Liên Xô đã từng nêu rõ: "Giáo dục và khoa học công nghệ là sức mạnh hàng đầu để phát triển đất nước". Tại



Bảng 2. Ưu tiên trong chi phí công cộng của các nước
Tiểu vùng sông Mêkông tính theo % của GDP

STT	STT của HDI	Nước → Mô hình	Y tế		Giáo dục			Quân sự		
			2003-2004	2004	1991	2002-2004	2002-2005	1990	2004	2005
1	78	Thái Lan → GYQ	2,0	2,3	3,1	4,2	4,2	2,6	1,2	1,1
2	81	Trung Quốc → QGY	2,0	1,8	2,2	-	1,9	2,7	2,4	2,0
3	105	Việt Nam → QGY?	1,5	1,5	1,8	-	-	7,9	-	-
4	130	Lào → GQY	1,2	0,8	-	2,3	2,3	-	-	2,1
5	131	Campuchia → GQY	2,1	1,7	-	2,0	1,9	3,1	2,2	1,8
6	132	Myanmar → QGY?	0,5	0,3	-	-	1,3	3,4	-	-

Nguồn tài liệu: *Human Development Report 2006*, UNDP, New York, 2006.
Human Development Report 2007/2008, UNDP, New York, 2007.

Trung Quốc, Trung ương Đảng và Quốc vụ viện triệu tập Hội nghị công tác giáo dục toàn quốc tại Bắc Kinh tháng 4 năm 1994 và tại đó Giang Trạch Dân đã khẳng định đưa giáo dục lên vị trí chiến lược hàng đầu. Năm 1995, chính phủ đề ra chiến lược “khoa giáo hưng quốc” nghĩa là lấy khoa học và giáo dục để chấn hưng đất nước. Ngay sau đó, Bộ Giáo dục đã có “kế hoạch nhân tài xuyên thế kỉ”, nhằm đào tạo ngày càng nhiều nhân tài cho đất nước. Có thể tìm thấy trong tài liệu của các nước khác những phát biểu chính thức của họ, tuy khác nhau về từ ngữ, nhưng ý nghĩa đều rất quan trọng.

Việt Nam đã nêu “giáo dục là quốc sách hàng đầu” trong Luật Giáo dục. Đây là chính sách của Nhà nước, nhưng nên đặt ra mấy câu hỏi: Nước ta phải có chiến lược như thế nào để thực hiện nhanh chóng và có hiệu quả chính sách này? Đây là mong muốn trong tương lai hay đã là kế hoạch thực thi trong hiện tại ở đất nước chúng ta? Nước ta có nên có chủ trương, kế hoạch dài hạn và ngắn hạn thay đổi mô hình phân bổ chi phí công cộng theo hướng đa số các nước tiến tiến trên thế giới để thực sự cho giáo dục có vị trí quan trọng bậc nhất trong tương lai gần hay không?

Việc giải quyết vấn đề này quả thực không đơn giản. Isaac Kandel, một tác giả kinh điển nổi tiếng của môn Giáo dục so sánh đã từng viết: “Các vấn đề và mục tiêu của giáo dục có thể là

giống nhau ở các nước, nhưng cách giải quyết chịu ảnh hưởng của những sự khác nhau về bối cảnh, về truyền thống lịch sử và văn hoá”². Để giải quyết vấn đề này, tôi khuyến nghị nên hình thành một đề tài nghiên cứu lớn có sự tham gia của nhiều nhà chuyên môn giỏi trong các ngành liên quan của xã hội, đặc biệt là chính trị, quân sự, giáo dục và y tế, và nên tổ chức các hội thảo lớn để nhiều nhà khoa học các ngành tham gia.

Thiết nghĩ đây là một vấn đề mấu chốt trong chiến lược giáo dục. Rất tiếc là trong hơn hai chục năm làm chiến lược giáo dục đã qua, vấn đề này còn chưa được làm sáng tỏ ở nước ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Human Development Report 2006*, UNDP, New York, 2006.
2. *Human Development Report 2007/2008*, UNDP, New York, 2007.
3. Nguyễn Tiến Đạt, *Giáo dục so sánh*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.

SUMMARY

Based on the data collected by UNDP the author classifies countries into groups and priority allocation model for public expenditures in three most important areas of education, health and defense, the author also briefs the situation in Mekong region, including Vietnam

2 Nguyễn Tiến Đạt, *Giáo dục so sánh*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.